**Phân tích Đây thôn Vĩ Dạ - Mẫu 3**

Bài thơ đây thôn Vĩ Dạ được ra đời từ một nguyên cớ rất đặc biệt. Khi Hàn Mặc Tử lâm bệnh nặng chờ đợi những giây phút đến với tử thần ở trại phong Quy Hòa, Quy Nhơn, thì nhà thơ đã bất ngờ nhận được một tấm bưu ảnh do người bạn gái là Hoàng Thị Kim Cúc gửi tặng từ thôn Vĩ Dạ. Tấm bưu ảnh ấy có phong cảnh sông nước đêm trăng, có thuyền và bến. Phía sau kèm theo mấy lời thăm hỏi để an ủi nhà thơ lúc này đang mang căn bệnh hiểm nghèo.

Đối với người bình thường tấm bưu ảnh chỉ là một quan hệ xã giao thăm hỏi nhau nhưng với Hàn Mặc Tử thì có ý nghĩa rất riêng. Nó đã cho nhà thơ được yêu người trong mộng với một tình yêu sâu kín nỗi lòng. Vì thế mà, kiệt tác "Đây thôn Vĩ Dạ" đã ra đời. Khổ thứ nhất mở đầu là câu hỏi của một người con gái.

"Sao anh không về chơi thôn Vĩ?" Thực ra đây là một lời trách yêu, một sự dỗi hờn thể hiện nỗi trông ngóng da diết của cô gái ở thôn Vĩ. Nhưng trong thực thế thì không có người con gái nào đang trực tiếp đối với Hàn Mặc Tử cả. Lời nói dịu dàng và chứa đầy yêu thương ấy chính là những dòng chữ trong tấm bưu ảnh kia, nó xôn xao, sống dậy, nó trở thành giai điệu và phát ra tiếng nói.

Ở câu thơ thứ hai chúng ta hết sức bất ngờ vì lời mới vừa cất lên thì ngay lập tức Hàn Mặc Tử đã có mặt ngay ở không gian thôn Vĩ Dạ. Rõ ràng đây là một cuộc hành trình trong tâm thức. "Nhìn nắng hàng cau nắng mới lên"

Câu thơ này xuất hiện hai từ "nắng". Một cái nắng được phát hiện được miêu tả "nhìn nắng hàng cau" và một cái năng tinh khôi mới mẻ, nó khiến nhà thơ phải xuýt xoa reo lên như trẻ con "nắng mới lên". Đây không phải là thứ nắng của mặt trời mà ngày nào chúng ta cũng thấy. Đây là một thứ nắng rất mới vì nó xuất hiện trong buổi bình minh. Nó thắp nên trên những hàng cau.

Từ trước đến nay người ta đều cho rằng điểm nhìn của Hàn Mặc Tử là từ xa đến gần. Người du khách thấy được nắng hàng cau và càng đến gần khu vườn càng thấy màu xanh ngọc của là cây. Thực ra ông trở về bằng tâm thức thì không nhất thiết phải có một cuộc dạo chơi như vậy.

Đôi mắt của Hàn Mặc Tử đang ở trên cao, trên khu vườn thôn Vĩ. Nhà thơ đang xé toạt vòm trời đen để nhìn thấy bình minh nắng mới diệu kì thắp lên từ thôn Vĩ Dạ. Không gian nơi có người mình yêu là một khu vườn địa đàng, là nơi có nhiều phép màu cổ tích. Về với thôn Vĩ là trút được những nỗi phiền muộn đớn đau. Vì thế nên tâm thức của Hàn Mặc Tử đã đáp xuống khu vườn thôn vĩ.

"Vườn ai mướt qua xanh như ngọc" Câu thơ có đến hai lần xuýt xoa, kinh ngạc. Đã "vườn ai mướt quá" lại còn phát hiện ra cái "mướt quá" ấy là "xanh như ngọc". Tất cả đều non tơ, tất cả đều xanh tươi, mọi chiếc lá ở đây đều xanh như ngọc. Nó không chỉ cho ta cảm nhận bằng thị giác mà còn cho ta cảm nhận tiếng va chạm của những chiếc lá ngọc. "Lá trúc che ngang mặt chữ điền".

Câu thơ cuối khổ một là câu thơ có nhiều cách hiểu khác nhau. Có người cho rằng "mặt chữ điền" chính là khuôn mặt của người con gái đã mời Hàn Mặc Tử về chơi thôn Vĩ. Bời vì "vườn ai" chính là vườn của em, nhìn thấy khuôn mặt của em trong khu vườn ấy thì rất hợp lí.

Nhưng nhà thơ Chế Lan Viên - bạn của Hàn Mặc Tử đã rất bất mãn với cách hiểu này, ông cho rằng mặt chữ điền có thể không xấu nhưng nhất định đó là gương mặt không theo chuẩn mực cái đẹp của người Việt Nam khi đánh giá phụ nữ. Cũng có ý kiến lại nói là "mặt chữ điền" là viên gạch có bốn ô vuông thường được xây trên bức bình phong của những ngôi nhà ở thôn Vĩ.

Thực ra nếu đọc thơ Hàn Mặc Tử chúng ta sẽ bắt gặp nhiều hình tượng, thế giới kì lạ. Việc nhà thơ gặp mình trong quá khứ cũng như trong tương lai là rất phổ biến. Vì thế dù thật khó tin nhưng ở đây Hàn Mặc Tử đã gặp lại chính mình với gương mặt chữ điền thời còn là chàng trai tài hoa nổi danh trên đất Huế.

Nhà thơ muốn yêu một tình yêu trong trắng, thanh thản, đắm say thì phải trở lại là con người của quá khứ, phải là một nhà thơ đa tình phong lưu thời còn ở Huế. Nói đúng ra là nhà thơ muốn quên mình trong hiện tại với căn bệnh hiểm nghèo để được yêu. Hình tượng "lá trúc che ngang" càng cung cấp cho gương mặt chữ điền ấy những nét ngang tàng, phóng khoáng mạnh mẽ của người đàn ông. Lá trúc trong quan niệm xưa chính là biểu hiện cho người quân tử.

Nếu khổ thơ thứ nhất cho chúng ta ấn tượng về buổi sáng thì khổ thơ thứ hai cho chúng ta ấn tượng vè buổi chiều ở một không gian trống rỗng ngoài thôn Vĩ Dạ và sau đó là buổi tối với cảnh sông nước con thuyền tràn ngập ánh trăng. Cả bốn câu thơ phần nào gợi cho chúng tôi về phong cảnh xứ Huế nhưng thực ra mọi hình tượng đều tồn tại trong những quan hệ nghịch lí, trái tự nhiên. "Gió theo lối gió, mây đường mây".

Câu thơ thứ hai không chỉ là nghịch lí mà còn là một sự trớ trêu. Lẽ tự nhiên hoa bắp lay động thì mặt nước phải gợn sóng. Thế nhưng ở đây chỉ có hoa bắp lay động cùng giò để dòng nước một mình buồn thiu. Chẳng thà xa mặt cách lòng như gió với mây còn hơn đứng bên cạnh nhau mà cho nhau nhiều đắng cay, tủi cực.

Nếu khổ thơ đầu ta cảm nhận một tình yêu sắp nảy nở tuyệt vời nhưng đến khổ thơ sau thì ta lại gặp một cuộc tình tan nát chia phôi. Thông qua cách nói nóng gió, Hàn Mặc Tử đã chua chat phủ định người mời mình về thăm thôn Vĩ. Đó là một kể phụ tình bỏ rơi những lời hẹn ước, làm tan nát trái tim của kẻ yêu thương tin tường dại khờ.

Người yêu trong mộng của Hàn Mặc Tử khi thì mời đón dành sẵn một thế giới yêu thương chờ đợi, khi thì trở thành một kẻ phụ tình phũ phàng rất lạnh lùng. Và thật bất ngờ con người ấy bỗng dung hiện ra thật nhân từ và độ lượng.

"Thuyền ai đậu bến sông trăng đó

Có chở trăng về kịp tối nay?"

Hình tượng trăng trong thơ Hàn Mặc Tử xuất hiện rất nhiều. Trăng muôn đời là biểu tượng của hạnh phúc, đặc biệt là hạnh phúc lứa đôi. Quá khao khát hạnh phúc nên hai câu thơ của Hàn Mặc Tử tràn ngập ánh trăng: bến trăng, sông trăng, thuyền trăng, chở trăng.

Nhân vật "ai" ở đây chỉ có thể là người mời Hàn Mặc Tử về thăm thôn Vĩ. Người ấy đang cắm thuyền ở bến sông để chờ đợi lấy được nhiều ánh trăng hạnh phúc và sẽ chở trăng về cho nhà thơ tối nay. Đó là sự yêu thương cao cả, là sự thấu hiểu đến tường tận những khao khát của Hàn Mặc Tử.

Thế nhưng chữ "kịp" ở đây lửng lờ một câu hỏi: liệu có chở kịp trăng về trong tối hôm nay? Có thể kip và cũng có thể không còn kịp nữa... Tối nay là một khái niệm thời gian ngắn ngủi. Hàn Mặc Tử biết rằng sự sống của mình chỉ còn lại những giây phúc ngắn ngủi ở trần thế, sẽ có người đem hạnh phúc đến cho nhà thơ nhưng nếu đến trễ thì hạnh phúc ấy thật vô nghĩa.

"Mơ khách đường xa, khách đường xa" Mở đầu khổ thơ thứ ba là một câu thơ thật đặc biệt. Khách vốn đã xa lạ mà nhà thơ còn lặp đến hai lần sự xa lạ ấy "khách đường xa, khách đường xa". Thế mà, lại có một giấc mơ về người khách không quen ấy. Thực ra đây là người mời Hàn Mặc Tử về thăm thôn Vĩ nhưng nhà thơ hiểu rằng người ấy ngoài tầm tay với của mình. Con người đó càng lúc càng trở nên xa lạ và càng không níu kéo được nên Hàn lại càng gửi gắm vào giấc mơ. Có thể thấy tâm sự này qua những vần thơ khác của Hàn:

"Người đã đi rồi không níu lại

Tình yêu chưa đã, mến chưa bưa

Người đi một nửa hồn tôi mất

Một nửa hồn tôi đến dại khờ".

Bởi muốn tìm một tình yêu trong mộng để được sống có ý nghĩa trong những giây phút cuối đời nên tâm trạng của Hàn Mặc Tử luôn có những đối cực. Ban đầu là hi vọng tràn trề rồi lại trách móc coi người mình yêu là kẻ phụ tình; liền sau đó nhà thơ thấy người con gái mời mình về thăm thôn Vĩ thật chung tình, sẵn sàng cắm thuyền đợi chờ mong ánh trăng hạnh phúc đến cho mình.

Tiếp theo, Hàn Mặc Tử tuyệt vọng nhìn người yêu mình như "khách đường xa". Nhưng cũng liền sau đó, nhà thơ thấy người ấy quay trở lại với mình, cô gái ấy hoàn toàn trong trắng và thánh thiện. Đại từ "em" thật giản dị, gần gũi biết bao: "Áo em trắng quá nhìn không ra".

Câu thơ vừa sáng bừng lên niềm hi vọng thì nó đã cho Hàn Mặc Tử cảm nhận ngay sự tuyệt vọng. Đáng lẽ "áo em trắng quá" thì anh phải nhìn rất rõ em. Thế nhưng áo em càng trắng bao nhiêu thì anh lại càng không nhìn ra bấy nhiêu. Thực ra anh không dám nhìn bởi vì em quá trong trắng, thanh cao...

Mặc cảm khi yêu thương là một quy luật. Nhưng tôn thờ để rồi mặc cảm như Hàn Mặc Tử là do có nguyên nhân từ cuộc đời riêng. Nhà thơ hiểu hoàn cảnh thực tại của mình, vì thế mà dù nhân vật "em" trở lại với mình, nhà thơ cũng không dám yêu. Hàn Mặc Tử phải tự khước từ với tình yêu của mình. Câu thơ thứ ba nhuốm màu sắc bi quan của một triết lí nhân sinh: "Ở đây sương khói mờ nhân ảnh". Nguyễn Gia Thiều đã từng viết:

"Con quay búng sẵn lên trời

Mờ mờ nhân ảnh như người đi đêm"

Đời người là một con quay đã búng sẵn, chính bản thân ta cũng không thể điều khiển được số phận của ta. Trong mối quan hệ với người khác thì ta chỉ nắm bắt được "nhân ảnh" chứ không thể là chính người đó. Hàn Mặc Tử cũng vậy, nhà thơ hiểu rằng mình không chủ động được với chính mình, mình không thể nhìn thấy rõ hình ảnh của người yêu.

Thi sĩ hiểu rằng sương khói của cuộc đời đang xóa nhòa "nhân ảnh" của nhân vật "em"... Đó là một nhận thức thật chua chat, ngậm ngùi, nó để lại sự trống vắng như một trong hoang mạc trong tâm hồn Hàn Mặc Tử. Đây chính là nguyên nhân khiến cho thi sĩ thốt ra một câu hỏi bơ vơ tuyệt vọng không có chỗ nào để bám víu: "Ai biết tình ai có đậm đà?".

Hai đại từ "ai" ở câu thơ này tạo nên nhiều cách hiểu: không biết em có hiểu được chính tình yêu của em đậm đà hay không? Không biết bản thân anh có biết được tình yêu của chính mình đậm đà không? Liệu em có biết tình anh đậm đà không? Liệu anh có biết tình em có đậm đà không?

Một câu hỏi trong thơ nhưng ẩn chứa biết bao nhiêu câu hỏi đằng sau nó, càng hỏi càng thấy "mờ nhân ảnh", càng tuyệt vọng. Càng tha thiết một tình yêu đậm đà Hàn Mặc Tử càng thấy sự đổ vỡ tuyệt vọng với tình yêu. Vì thế mà cảm hứng chủ đạo của "Đây thôn Vĩ Dạ" chính là cảm hứng đau xót về một tình yêu tuyệt vọng.

Mọi sự tuyệt vọng đều cho người ta bi quan, riêng tình yêu tuyệt vọng của Hàn Mặc Tử lại dạy cho ta giá trị nhân văn cao cả. Nhà thơ níu kéo cuộc sống này bằng tình yêu, dù đó là một tình yêu tuyệt vọng. Chúng ta không gặp hoàn cảnh bi đát như Hàn Mặc Tử, nên chúng ta cần phải biết sống như thế nào, yêu như thế nào trong cuộc đời tuyệt đẹp ở trần thế đáng sống này.